

Bản án số: 338/2023/HS-ST

Ngày: 30/11/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Lập

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông: Trần Quốc Sơn

Ông Nguyễn Việt Chiến

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 347/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 366/QĐXX ngày 20/11/2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1976; HKTT và nơi ở: Đội 1, thôn T, xã H, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H1, sinh năm 1942 (đã chết) và bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1948. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000773 lập ngày 29/9/2023 tại Công an quận Nam Từ Liêm và lý lịch cá nhân, bị cáo có 5 tiền án:

- Bản án số 1492/1998/HSST ngày 09/10/1998, TAND TP Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản 140.000.000 đồng). Ra trại ngày 02/9/2000;

- Bản án số 574/2001/HSST ngày 21/8/2001, TAND TP Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (phạm tội ngày 28/12/2000), 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (phạm tội ngày 28/10/2000, tài sản trị giá 20.000.000 đồng), 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (phạm tội ngày 03/11/2000, tài sản trị giá 23.000.000 đồng), 03 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” (phạm tội ngày 26/11/2000). Tổng hợp hình phạt chung là 13 năm tù. Ra trại ngày 08/8/2011 (chưa thi hành hình phạt tiền 10.000.000 đồng – BL: 162 - 168);

- Bản án số 186/2014/HSST ngày 30/5/2014, TAND quận Hai Bà Trưng xử phạt 40 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (phạm tội ngày 18/11/2013, trị giá tài sản 51.000.000 đồng). Ra trại ngày 18/11/2016

- Bản án số 225/2017/HSST ngày 17/10/2017, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (phạm tội ngày 01/7/2017, trị giá tài sản 7.000.000 đồng). Ra trại ngày 01/11/2019.

- Bản án số 26/2020/HS-ST ngày 27/4/2020, TAND huyện Chương Mỹ xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (phạm tội ngày 12/01/2020, trị giá tài sản 11.500.000 đồng). Ra trại ngày 19/11/2022.

Bị cáo H bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hà Nội, có mặt.

**2. Nguyễn Văn D**, sinh 1993; HKTT và nơi ở: Thôn N, xã K, thị xã S, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa; 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm 1969 và bà Tạ Thị H, sinh năm 1969; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000722 lập ngày 8/9/2023 tại Công an quận Nam Từ Liêm và lý lịch cá nhân, bị cáo có 03 tiền án:

- Bản án số 68/2012/HSST ngày 29/02/2012, TAND thị xã Sơn Tây xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (phạm tội ngày 03/10/2011 - tài sản trị giá 300.000 đồng). Ra trại ngày 07/3/2015;

- Bản án số 136/2015/HSST ngày 30/12/2015 của TAND thị xã Sơn Tây (Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 72/2016/HSPT-QĐ ngày 25/02/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội), xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (phạm tội ngày 03/8/2015, tài sản trị giá 105.000.000 đồng).

- Bản án số 31/2016/HSST ngày 25/4/2016, TAND huyện Ba Vì xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (phạm tội ngày 23/7/2015, tài sản trị giá 76.220.000 đồng). Tổng hợp với hình phạt của Bản án số 136/2015 ngày 30/12/2015, buộc chấp hành hình phạt chung là 09 năm tù. Ra trại ngày 02/7/2023.

Bị cáo D bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2023. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an thành phố Hà Nội, có mặt.

**Bị hại:** Anh **Đinh Văn Đ**, sinh năm 1978, HKTT: Tổ X, phường T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ở: Số X, ngõ Y, phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn D quen biết với nhau tại trại giam Thanh Lâm, tỉnh Thanh Hóa khi cùng phải chấp hành án phạt tù tại đây và sau khi ra trại, D và H vẫn liên lạc với nhau. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28/8/2023, H gọi điện thoại cho D từ số máy 0343367xxx đến số 0967633xxx của D bàn bạc với D đi trộm cắp xe máy. H đã có văm phá khóa nên D chuẩn bị tay công để gắn văm phá khóa vào tạo lực phá khóa xe máy. sau đó cả hẹn gặp nhau ở đầu đường đại lộ Thăng Long. Sau khi thống nhất với H, D đi ra cửa hàng buôn bán phụ tùng xe máy ở phố Chùa Thông, Sơn Tây mua 01 tay công với giá 50.000 đồng rồi đi xe buýt đến điểm dừng đỗ trên đường Đại Lộ Thăng Long (thuộc địa bàn huyện Thạch Thất) gặp Hùng. Tại đây, H đưa cho D một đầu văm phá khóa đã chuẩn bị từ trước rồi điều khiển xe máy Honda Wave gắn BKS: 29V1 – 541.xx (BKS này H khai nhận được ở ven đường còn BKS xe của H là 29V7 - 681.xx được H tháo ra cất ở cốp xe) chờ D đi đến khu đô thị Vinhomes Smart City để tìm xem có ai để xe máy sơ hở thì trộm cắp. H chờ D đi vòng quanh KĐT Vinhomes Smart City thì phát hiện thấy trước sảnh tòa nhà S2.01 có chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS: 89F1 – 409.xx của anh Đinh Văn Đ (sinh năm: 1978; HKTT: Tổ 15, Trung Thành, TP.Thái Nguyên, Thái Nguyên) để trước sảnh tòa nhà nên dừng xe và bảo D: “Có xe ở trước sảnh đây”, D hiểu ý và xuống xe để trộm cắp còn H dừng xe cách khoảng 05 - 07m để cảnh giới. D đi đến và ngồi lên chiếc xe Wave BKS: 89F1 – 409.xx rồi lấy văm phá khóa để phá ổ khóa xe nhưng do văm bị gãy và bị kẹt trong ổ khóa nên chưa kịp lấy xe thì bị bảo vệ tòa nhà phát hiện chạy ra nên D đã bỏ đi ra vị trí H đứng đợi, ngồi lên xe của H để bỏ chạy. Khi H chờ D bỏ đi được khoảng 2-3m thì bị anh Đào Văn H (sinh năm: 1985, NKTT: xóm x thôn 2, xã Phương Cách, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội) và anh Phùng Đức L (Sinh năm: 1980; HKTT: Thôn Bùng, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, Hà Nội) - là nhân viên bảo vệ tòa nhà chặn lại, anh L đã tóm giữ được cổ áo H làm xe máy của H bị đổ xuống đường. D bỏ chạy bị đã bị anh H đuổi theo bắt giữ. Còn H khi bị anh L tóm lại đã giằng co với anh L và lấy con dao (dạng dao bầu đã chuẩn bị từ trước treo sẵn trên xe) giơ ra phía trước đe dọa: “Có dao đây, bỏ ra”, anh L thấy vậy buông tay ra nên Hùng đã bỏ chạy thoát. Cùng lúc này, tổ tuần tra của Công an phường Tây Mỗ có mặt phối hợp với bảo vệ của KĐT Vinhomes Smart City đưa Nguyễn Văn D về trụ sở làm rõ.

Ngày 21/9/2023, Nguyễn Văn H đã đến Cơ quan điều tra làm việc theo giấy triệu tập.

**\*Vật chứng thu giữ:** 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, gắn BKS 89F1 - 409.xx, số máy JA39E0797586, số khung RLHJA3902HY817439 (xe của anh Đinh Văn Đ); 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, gắn BKS: 29V1 – 541.xx, số máy JA39E2694625, số khung RLHJA3928NY797712, màu trắng cùng 01 BKS: 29V7 – 681.xx trong cốp xe của H; 01 điện thoại nhãn hiệu Realme, màu đen, Imei 1: 864213064077591, Imei 2: 864213064077583, gắn sim số 0967633231 của D; 01 con dao (dạng dao bầu), dài khoảng 40cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại rộng khoảng 7 cm và 01 tay công kim loại, dài khoảng 15cm, tay cầm bọc nhựa màu đen.

Tại Kết luận định giá tài sản số 201 ngày 08/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự UBND quận Nam Từ Liêm, kết luận (BL 78): *01 xe máy nhãn hiệu nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh gắn BKS 89F1 - 409.XX, số máy JA39E0797586, số khung RLHJA3902HY817439, đăng ký lần đầu ngày 28/11/2018 đã qua sử dụng: Trị giá: 8.000.000 đồng.*

Đối với con dao H sử dụng đe dọa khi bị vây bắt, H khai đây là con dao bầu Hùng nhặt được ở ven đường và để trong túi nilon treo sẵn trên móc treo đồ của xe, mục đích để chống trả khi bị phát hiện. Khi bị anh L bắt giữ, H đã lấy dao ra đưa về phía trước đe dọa và hô “có dao đây, bỏ ra” nên anh L sợ đã buông tay ra để H bỏ chạy, H chỉ dơ dao ra đe dọa chứ không chém anh L. Do đây là hành vi độc lập của H (H không bàn bạc và D không biết H mang theo dao khi đi trộm cắp tài sản) nên Cơ quan điều tra không kết luận xử lý đối với D về tình tiết định khung tăng nặng hành hung để tẩu thoát.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn H là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và tài liệu điều tra khác.

H và D còn khai trước đó vào khoảng giữa tháng 7/2023, H cũng đã rủ D đi trộm cắp xe máy Honda wave một lần, H nói với D là H có mối mua xe Honda Wave nên chỉ đi trộm xe Wave và thỏa thuận D là người trực tiếp trộm cắp, H sẽ cảnh giới, sau khi trộm cắp được xe, H sẽ đem bán và chia D 60%, Hùng 40% tiền bán xe nhưng D và H không trộm cắp được chiếc xe nào nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Bản cáo trạng số 339/CT-VKS ngày 14/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo:

Nguyễn Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm đ, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Văn D về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

### **Tại phiên tòa:**

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng đ, g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo H để xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù.

Áp dụng g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Duy để xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả cho anh Đinh Văn Đ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, gắn BKS 89F1 - 409.61 (số máy JA39E0797586, số khung RLHJA3902HY817439).

Tịch thu sung quỹ Nhà Nước 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, gắn BKS: 29V7-681.04, số máy JA39E2694625, số khung RLHJA3928NY797712, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, số IMEI 1: 864213064077591, số IMEI 2: 864213064077583.

Tịch thu tiêu hủy 01(một) con dao (loại dao bầu) bằng kim loại, dài khoảng 40cm, chuôi dao bằng gỗ, đầu dao nhọn, bụng dao rộng 7cm. 01 (một) tay công bằng kim loại dài 15cm, tay cầm bọc nhựa màu đen. 01 (một) BKS: 29V1-541.90.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người bị hại, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu sơ đồ hiện trường, bản Kết luận định giá tài sản và phù hợp với các biên bản, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được đã có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 20h25' ngày 28/8/2023, tại trước sảnh tòa nhà S2.01, KĐT Vinhomes Smart City phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn H đã có hành vi phá khóa để trộm cắp chiếc xe máy Honda Wave BKS 89F1 - 409.xx, trị giá 8.000.000 đồng của anh Đinh Văn Đ nhưng do vạm phá khóa bị gãy và bị anh Đào Văn H1, anh Phùng Đức L là bảo vệ tòa nhà phát hiện nên các bị cáo chưa dịch chuyển được chiếc xe máy của anh Đ đi khỏi chỗ dựng xe đã phải bỏ chạy.

Bị cáo D bị anh H1 bắt giữ. Bị cáo H khi bị anh L bắt giữ đã có hành vi chống trả lại bằng cách giằng co, xô đẩy và dùng dao (dạng dao bầu) đe dọa anh L làm cho anh L buộc phải buông H ra, H đã bỏ chạy thoát, đến ngày 21/9/2023 mới bị bắt giữ.

Nhân thân các bị cáo H và D đều có các bản án chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm do vậy hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn D đã phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Các bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản đã bị phát hiện bắt giữ, không thực hiện được đến cùng hành vi phạm tội nên hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Riêng bị cáo H khi bị bắt giữ đã dùng dao bầu đe dọa và chống lại để tẩu thoát nên thuộc trường hợp hành hung để tẩu thoát theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật như trên là hoàn toàn có căn cứ theo quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội gây bất bình trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra vụ án.

Xét vai trò của các bị cáo trong các vụ án thì bị cáo Hùng là người gọi điện cho D bàn bạc đi trộm cắp tài sản, chuẩn bị vạm phá khóa, phương tiện đèo D, cảnh giới cho Duy trộm cắp tài sản. Bị cáo D là người chuẩn bị tay công, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy cả hai bị cáo đều giữ vai trò đồng phạm như nhau trong vụ án.

[4] Khi lượng hình phạt xét: Các bị cáo đều là đối tượng có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt tù về các hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng khi ra trại không lấy đó làm bài học để làm ăn lương thiện mà lại tiếp tục rủ nhau đi trộm cắp tài sản lấy tiền ăn tiêu bất chấp pháp luật nên đối với các bị cáo phải xử lý nghiêm, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Cũng xét tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội, các bị cáo chưa lấy được tài sản nên phạm tội chưa gây thiệt hại để cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Trách nhiệm dân sự trong vụ án: Bị hại trong vụ án không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét.

[7] Vật chứng vụ án đã bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm là:

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, gắn BKS 89F1 - 409.61 (số máy JA39E0797586, số khung RLHJA3902HY817439). Qua điều tra xác định đăng ký xe là của chị Nguyễn Thị N (sinh năm: 1991, HKTT: Thôn Trên, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên). Chị N mua từ năm 2018, sử dụng đến khoảng

năm 2019 thì bán lại cho người không quen biết. Anh Đinh Văn Đ khai mua xe tại chợ xe Dịch Vọng quận Cầu Giấy, Hà Nội (không nhớ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người bán), khi mua xe có giấy tờ xe nhưng quá trình sử dụng đã bị mất. Chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, số khung và số máy của xe là số nguyên thủy. Do vậy cần trả lại xe máy trên cho anh Đinh Văn Đ.

Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, số máy JA39E2694625, số khung RLHJA3928NY797712, xác minh xác định: Số máy, số khung là nguyên thủy, xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, xe có BKS: 29V7 – 681.xx (là BKS thu giữ được trong cốp xe của Nguyễn Văn H), chủ đăng ký xe là Nguyễn Văn H. Đây là phương tiện Hùng sử dụng để đi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, số IMEI 1: 864213064077591, số IMEI 2: 864213064077583 thu giữ của Duy. Đây là điện thoại Duy dùng liên lạc với H đi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

Đối với 01 (một) con dao (loại dao bầu) bằng kim loại, dài khoảng 40cm, chuôi dao bằng gỗ, đầu dao nhọn, bụng dao rộng 7cm. 01 (một) tay công bằng kim loại dài 15cm, tay cầm bọc nhựa màu đen. Đây là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) BKS 29V1- 541.xx H khai nhận được ở ven đường lắp vào xe của H để đi trộm cắp tài sản. Qua xác minh chiếc BKS: 29V1 – 541.xx này được cấp cho xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh – đen – bạc, số máy JA39E0470653, số máy RLHJA3909HY495494, chủ sở hữu là chị Đỗ Thị Kiều M (sinh năm: 1992; HKTT: Thôn Phú Thịnh, xã Phú Cường, huyện Ba Vì, Hà Nội). Chị M khai năm 2018 chị M có mua mới chiếc xe máy Honda Wave, màu xanh và đăng ký BKS: 29V1 – 541.xx đứng tên chị M, sau khi sử dụng được khoảng 2 năm thì chị M đã bán chiếc xe máy trên cho một người không quen biết. Chủ sở hữu chiếc xe máy có biển kiểm soát này hiện nay không xác định được nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Việc xử lý vật chứng theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[9] Về kháng cáo: Các bị cáo bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn D phạm tội Trộm cắp tài sản (phạm tội chưa đạt).

Áp dụng: Điểm (đ riêng) đối với bị cáo Hùng), g khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 47; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án đối với cả hai bị cáo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2023;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2023;

Vật chứng:

Trả 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, gắn BKS 89F1 - 409.61 (số máy JA39E0797586, số khung RLHJA3902HY817439) cho anh Đinh Văn Đ sinh năm 1978, HKTT: Tổ 15, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ở: Số xx, ngõ x Vũ Thạch, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tịch thu sung quỹ Nhà Nước: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng (số máy JA39E2694625, số khung RLHJA3928NY797712) và Biển kiểm soát 29V7 – 681.xx; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, số IMEI 1: 864213064077591, số IMEI 2: 864213064077583.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao (loại dao bầu) bằng kim loại, dài khoảng 40cm, chuôi dao bằng gỗ, đầu dao nhọn, bụng dao rộng 7cm; 01 (một) tay công bằng kim loại dài 15cm, tay cầm bọc nhựa màu đen; 01 (một) BKS: 29V1-541.90.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm đang quản lý theo Biên bản bàn giao vật chứng số 40 ngày 15/11/2023.

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận :**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TPHN;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Trung Lập**

